

Phụ lục 4. Danh sách các trường THPT được ưu tiên xét tuyển

1. Danh sách 83 trường THPT chuyên, năng khiếu

Stt	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/ Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
1	01	Hà Nội	009	Trường THPT chuyên ĐH Sư phạm Hà Nội
2	01	Hà Nội	011	Trường THPT chuyên Khoa học Tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội
3	01	Hà Nội	013	Trường THPT chuyên Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội
4	02	TP.HCM	019	Trường Phổ thông Năng khiếu, ĐH Quốc gia TP.HCM
5	02	TP.HCM	020	Trường Trung học thực hành, ĐH Sư phạm TP.HCM
6	29	Nghệ An	007	Trường THPT chuyên ĐH Vinh
7	33	Thừa Thiên – Huế	010	Trường THPT chuyên ĐH Khoa học, ĐH Huế
8	49	Long An	072	Trường THPT Năng khiếu, ĐH Tân Tạo
9	01	Hà Nội	010	Trường THPT chuyên Hà Nội – Amsterdam
10	01	Hà Nội	012	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ
11	01	Hà Nội	008	Trường THPT Chu Văn An
12	01	Hà Nội	079	Trường THPT Sơn Tây
13	02	TP.HCM	016	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
14	02	TP.HCM	004	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
15	02	TP.HCM	055	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
16	02	TP.HCM	066	Trường THPT Gia Định
17	03	Hải Phòng	013	Trường THPT chuyên Trần Phú
18	04	Đà Nẵng	005	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
19	05	Hà Giang	012	Trường THPT chuyên Hà Giang
20	06	Cao Bằng	004	Trường THPT chuyên Cao Bằng
21	07	Lai Châu	001	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
22	08	Lào Cai	018	Trường THPT chuyên Lào Cai
23	09	Tuyên Quang	009	Trường THPT chuyên Tuyên Quang
24	10	Lạng Sơn	002	Trường THPT chuyên Chu Văn An
25	11	Bắc Kạn	019	Trường THPT chuyên Bắc Kạn

Stt	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/ Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
26	12	Thái Nguyên	010	Trường THPT chuyên Thái Nguyên
27	13	Yên Bái	001	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
28	14	Sơn La	004	Trường THPT chuyên Sơn La
29	15	Phú Thọ	001	Trường THPT chuyên Hùng Vương
30	16	Vĩnh Phúc	012	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc
31	17	Quảng Ninh	001	Trường THPT chuyên Hạ Long
32	18	Bắc Giang	012	Trường THPT chuyên Bắc Giang
33	19	Bắc Ninh	009	Trường THPT chuyên Bắc Ninh
34	21	Hải Dương	013	Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi
35	22	Hưng Yên	011	Trường THPT chuyên Hưng Yên
36	23	Hòa Bình	012	Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
37	24	Hà Nam	011	Trường THPT chuyên Biên Hòa
38	25	Nam Định	002	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
39	26	Thái Bình	002	Trường THPT chuyên Thái Bình
40	27	Ninh Bình	011	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy
41	28	Thanh Hóa	010	Trường THPT chuyên Lam Sơn
42	29	Nghệ An	006	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu
43	30	Hà Tĩnh	040	Trường THPT chuyên Hà Tĩnh
44	31	Quảng Bình	004	Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp
45	32	Quảng Trị	024	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
46	33	Thừa Thiên – Huế	001	Trường THPT chuyên Quốc Học
47	34	Quảng Nam	010	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông
48	34	Quảng Nam	007	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
49	35	Quảng Ngãi	013	Trường THPT chuyên Lê Khiết
50	36	Kon Tum	003	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
51	37	Bình Định	003	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
52	37	Bình Định	081	Trường THPT chuyên Chu Văn An
53	38	Gia Lai	005	Trường THPT chuyên Hùng Vương
54	39	Phú Yên	005	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh
55	40	Đắk Lắk	024	Trường THPT chuyên Nguyễn Du
56	41	Khánh Hòa	017	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
57	42	Lâm Đồng	008	Trường THPT chuyên Thăng Long Đà Lạt
58	42	Lâm Đồng	093	Trường THPT chuyên Bảo Lộc
59	43	Bình Phước	003	Trường THPT chuyên Quang Trung
60	43	Bình Phước	042	Trường THPT chuyên Bình Long

Stt	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/ Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
61	44	Bình Dương	002	Trường THPT chuyên Hùng Vương
62	45	Ninh Thuận	017	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
63	46	Tây Ninh	003	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha
64	47	Bình Thuận	013	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo
65	48	Đồng Nai	001	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh
66	49	Long An	060	Trường THPT chuyên Long An
67	50	Đồng Tháp	023	Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
68	50	Đồng Tháp	016	Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
69	51	An Giang	002	Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
70	51	An Giang	008	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
71	52	Bà Rịa – Vũng Tàu	004	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
72	53	Tiền Giang	016	Trường THPT chuyên Tiền Giang
73	54	Kiên Giang	002	Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
74	55	Cần Thơ	013	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng
75	56	Bến Tre	030	Trường THPT chuyên Bến Tre
76	57	Vĩnh Long	015	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
77	58	Trà Vinh	012	Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành
78	59	Sóc Trăng	003	Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
79	60	Bạc Liêu	009	Trường THPT chuyên Bạc Liêu
80	61	Cà Mau	016	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
81	62	Điện Biên	002	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
82	63	Đắk Nông	037	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
83	64	Hậu Giang	039	Trường THPT chuyên Vị Thanh

2. Danh sách 68 trường THPT không chuyên (chọn theo tiêu chí của VGU)

Stt.	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/ Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
1	01	Hà Nội	038	Trường THPT Kim Liên
2	01	Hà Nội	059	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều
3	01	Hà Nội	060	Trường THCS & THPT Nguyễn Tất Thành
4	01	Hà Nội	061	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
5	01	Hà Nội	066	Trường THPT Phan Đình Phùng

Stt.	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/ Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
6	01	Hà Nội	068	Trường THPT Phạm Hồng Thái
7	01	Hà Nội	087	Trường THPT Thăng Long
8	01	Hà Nội	117	Trường THPT Yên Hòa
9	02	TP.HCM	001	Trường THPT Trưng Vương
10	02	TP.HCM	002	Trường THPT Bùi Thị Xuân
11	02	TP.HCM	005	Trường THPT Lương Thế Vinh
12	02	TP.HCM	009	Trường THPT Lê Quý Đôn
13	02	TP.HCM	010	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
14	02	TP.HCM	018	Trường THPT Trần Khai Nguyên
15	02	TP.HCM	040	Trường THPT Nguyễn Khuyến
16	02	TP.HCM	041	Trường THPT Nguyễn Du
17	02	TP.HCM	045	Trường THPT Nguyễn Hiền
18	02	TP.HCM	053	Trường THPT Nguyễn Công Trứ
19	02	TP.HCM	060	Trường THPT Trần Phú
20	02	TP.HCM	068	Trường THPT Phú Nhuận
21	02	TP.HCM	070	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân
22	02	TP.HCM	094	Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu
23	02	TP.HCM	245	Trường THCS & THPT Nguyễn Khuyến
24	02	TP.HCM	023	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi
25	02	TP.HCM	017	Trường THPT Hùng Vương
26	02	TP.HCM	072	Trường THPT Thủ Đức
27	02	TP.HCM	011	Trường THPT Marie Curie
28	02	TP.HCM	063	Trường THPT Võ Thị Sáu
29	02	TP.HCM	027	Trường THPT Ngô Quyền
30	02	TP.HCM	022	Trường Trung học Thực hành Sài Gòn
31	02	TP.HCM	048	Trường THPT Võ Trường Toản
32	02	TP.HCM	215	Trường THCS & THPT Đinh Thiện Lý
33	03	Hải Phòng	007	Trường THPT Ngô Quyền
34	03	Hải Phòng	014	Trường THPT Thái Phiên
35	03	Hải Phòng	023	Trường THPT Kiến An
36	04	Đà Nẵng	002	Trường THPT Phan Châu Trinh
37	16	Vĩnh Phúc	011	Trường THPT Trần Phú
38	16	Vĩnh Phúc	051	Trường THPT Yên Lạc
39	25	Nam Định	003	Trường THPT Trần Hưng Đạo
40	25	Nam Định	004	Trường THPT Nguyễn Khuyến

Stt.	Mã Tỉnh/ Thành phố	Tỉnh/ Thành phố	Mã trường THPT	Tên trường
41	25	Nam Định	075	Trường THPT A Hải Hậu
42	33	Thừa Thiên – Huế	002	Trường THPT Hai Bà Trưng
43	40	Đắk Lắk	059	Trường THPT Thực hành Cao Nguyên
44	41	Khánh Hoà	015	Trường THPT Lý Tự Trọng
45	42	Lâm Đồng	002	Trường THPT Trần Phú
46	42	Lâm Đồng	026	Trường THPT Bảo Lộc
47	44	Bình Dương	024	Trường THPT Di An
48	44	Bình Dương	045	Trường THCS & THPT Nguyễn Khuyến
49	44	Bình Dương	020	Trường THPT Trịnh Hoài Đức
50	44	Bình Dương	003	Trường THPT Võ Minh Đức
51	44	Bình Dương	085	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
52	44	Bình Dương	014	Trường THPT Tân Phước Khánh
53	44	Bình Dương	075	Trường THPT Nguyễn Trãi
54	44	Bình Dương	009	Trường THPT Bến Cát
55	44	Bình Dương	048, 069, 084	TH-THCS-THPT Việt Anh
56	48	Đồng Nai	003	Trường THPT Ngô Quyền
57	48	Đồng Nai	016	Trường THPT Long Khánh
58	48	Đồng Nai	053	Trường THPT Trần Biên
59	48	Đồng Nai	007	Trường THPT Lê Hồng Phong
60	48	Đồng Nai	006	Trường THPT Nguyễn Trãi
61	48	Đồng Nai	004	Trường THPT Nam Hà
62	52	Bà Rịa – Vũng Tàu	001	Trường THPT Vũng Tàu
63	52	Bà Rịa – Vũng Tàu	009	Trường THPT Châu Thành
64	52	Bà Rịa – Vũng Tàu	005	Trường THPT Nguyễn Huệ
65	52	Bà Rịa – Vũng Tàu	003	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng
66	53	Tiền Giang	015	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu
67	55	Cần Thơ	002	Trường THPT Châu Văn Liêm
68	56	Bến Tre	020	Trường THPT Phan Thanh Giản